TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOẰNG HÓA** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:56/2025/HS-ST
Ngày 18/6/2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOẰNG HÓA, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Cao Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Vương Thị Liên

2. Bà Trịnh Thị Loan.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Kiều Oanh - Thư ký viên, Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 49/2025/TLST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 46/2025/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức T; sinh ngày 02 tháng 12 năm 1998 tại Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; số CCCD 038098003300; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức T1 và bà Lê Thị H; vợ, con: Chưa; tiền sự, tiền án: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 29/3/2025, tạm giam ngày 01/4/2025 đến nay. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Hồ Hữu L, sinh năm 1983 và chị Vũ Thị T2, sinh năm 1985. Vắng mặt.

Đều có địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Người làm chứng:

1. Chị Nguyễn Thị T3, sinh ngày 20/01/1987. Vắng mặt
2. Chị Hồ Thị A, sinh ngày 12/9/1963. Vắng mặt
3. Anh Lê Văn H1, sinh ngày 20/7/1984. Vắng mặt
4. Chị Trần Thị S, sinh ngày 02/4/1960. Vắng mặt
5. Anh Nguyễn Xuân H2, sinh ngày 20/02/1963. Vắng mặt
6. Bà Bùi Thị S1, sinh năm 1954. Vắng mặt
7. Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1983. Vắng mặt
8. Bà Lê Thị T4, sinh năm 1963. Vắng mặt
9. Bà Lê Thị H, sinh năm 1969. Có mặt
10. Cháu Vũ Kim N, sinh ngày 01/11/2014. Vắng mặt

Người đại diện hợp pháp: Bà Bùi Thị N1, sinh năm 1990. Vắng mặt

Đều có địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do bức xúc chuyện gia đình nên khoảng 17^{h}00’ ngày 28/3/2025, sau khi uống bia một mình tại nhà ở thôn T, xã H, huyện H xong thì Nguyễn Đức T có ý định muốn cầm dao ra đường dọa mọi người, để không bị ai làm phiền đến cuộc sống của T. Nghĩ vậy, T đã đi bộ ra ngoài đường của thôn, quan sát thấy nhà anh Hồ Hữu L, sinh năm 1983 ở cùng thôn không có người lớn ở nhà, chỉ có một số cháu nhỏ đang chơi ở sân. T đi vào cửa bếp nhà anh L, T cầm dao rồi quát các cháu nhỏ “chạy đi, đứa nào không chạy tao chém” khiến các cháu nhỏ khóc, sợ hãi và bỏ chạy. Sau đó, T tiếp tục cầm dao đi trên đường giao thông của thôn, vừa đi vừa hét “đi hết vào đi, đứa nào ra đây tao chém”. T đi lại trên đường một lúc rồi dừng lại ở ngã ba đường số F thuộc thôn T và tiếp tục quát “đi vào hết đi, đứa nào ra đây tao chém” nhằm dọa người dân xung quanh để không ai lại gần T, khiến người dân hai bên đường vì hoang mang lo sợ nên không ai dám đi ra ngoài, chỉ đứng bên trong cổng nhìn ra quan sát hành động của T.

Lúc đang đứng ở ngã ba của đường thôn thì T phát hiện chị Nguyễn Thị T3, sinh năm 1987 trú cùng thôn với T đang đi bộ về phía nhà T. T vẫy chị T3 và nói “đi lại đây, lại đây”, do không hiểu chuyện gì trước đó nên chị T3 cũng đi lại vị trí T đang đứng. Chứng kiến sự việc nên người dân hai bên đường nhắc nhở chị T3 tránh xa T, tuy nhiên do khoảng cách gần và thấy T cầm dao nên chị T3 sợ không dám trái ý T. T dọa chị T3 “vào nhà chơi, không đi tao chém”, vì hoảng sợ nên chị T3 nghe và làm theo mệnh lệnh của T, chị T3 đi phía trước, T cầm dao đi ngay sau chị T3, vừa đi T vừa nói lặp lại câu “vào nhà chơi, không đi tao chém”. Khi đến cổng nhà T, lợi dụng lúc T đang mở cửa không để ý, chị T3 bỏ chạy vào nhà chị Nguyễn Thị N2, sinh năm 1985 (chị gái chị T3) trú ẩn. Thấy vậy, T cầm dao đi theo chị T3 nhưng không theo kịp nên T cầm dao về dấu trong vườn nhà, sau đó tiếp tục đi bộ ra ngoài đường thì gặp anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1983 (là trưởng thôn T), anh C quát và yêu cầu T giao nộp con dao cho anh C. Hồi 21^{h} 00’ cùng ngày, Công an xã H triệu tập T đến trụ sở làm việc, và 20^{h} 00’ ngày 29/3/2025 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh T đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Đức T.

Ngay sau khi xảy ra vụ việc, chính quyền địa phương đã báo cáo và đề nghị Công an tỉnh T xử lý nghiêm đối với Nguyễn Đức T đã có hành vi cầm dao đi lại trên đường, quát tháo, đe dọa, khống chế người dân gây hoang mang trong quần chúng nhân dân trên địa bàn.

Vật chứng vụ án: 01 con dao (dạng dao phay) có tổng chiều dài 37,5cm, cán dao bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 24cm, nơi rộng nhất của lưỡi dao là 6,5cm, lưỡi dao có một cạnh sắc.

Cáo trạng số 61/CTr-VKSHH ngày 04 tháng 6 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa truy tố bị cáo Nguyễn Đức T về tội "Gây rối trật tự công cộng" theo điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật nêu trên. Sau khi đánh giá tính chất vụ án, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân người phạm tội; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội; đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Đức T từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam.

Trả lại 01 con dao (dạng dao phay) cho gia đình chị Vũ Thị T2 và buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng đã truy tố, đồng ý với Bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa; lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được cải tạo tại phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ xác định:

Do bức xúc chuyện gia đình, nên khoảng 17^{h} 00' ngày 28/3/2025, Nguyễn Đức T đã cầm dao đi ra đường G thuộc thôn T, xã H, huyện H để quát nạt, đe dọa người dân. Khi gặp chị Nguyễn Thị T3, sinh năm 1987 trú cùng thôn, T đã dùng dao đe dọa và ép buộc chị T3 phải đi theo ý của T trên đường giao thông. Hành vi của bị cáo đã làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh trật tự và an toàn xã hội tại địa phương, gây tâm lý hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân khi sự việc xảy ra.

Do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa truy tố bị cáo Nguyễn Viết T5 về tội "Gây rối trật tự công cộng" theo điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án thì thấy: Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự chung, vi phạm nếp sống văn minh, quy tắc ứng xử trong cuộc sống, ảnh hưởng đến hoạt động bình thường trong khu vực dân cư. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, do đó phải xử lý bị cáo và áp dụng hình phạt phù hợp nhằm giáo dục bị cáo nói riêng và giáo dục, răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, trong thời gian từ năm 2024 đến năm 2025 bị cáo đã tham gia cuộc vận động ủng hộ nhà ở cho người nghèo, hộ gia đình chính sách được chính quyền địa phương xác nhận nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân củabị cáo hội đồng xét xử xét thấy bị cáo nhận thức được việc dùng dao đe dọa và ép buộc người khác phải đi theo ý của mình trên đường giao thông đã làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh trật tự và an toàn xã hội tại địa phương, gây tâm lý hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân khi sự việc xảy ra cho nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên, khi lượng hình hội đồng xét xử cần xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo để giảm nhẹ một phần hình phạt nhằm thực hiện chính sách khoan hồng của pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy mức án mà Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

[10] Về vật chứng: 01 con dao (dạng dao phay) có tổng chiều dài 37,5cm, cán dao bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 24cm, nơi rộng nhất của lưỡi dao là 6,5cm, lưỡi dao có một cạnh sắc bị cáo lấy của gia đình chị Vũ Thị T2, chị T2 yêu cầu trả lại nên cần trả lại cho chị T2 là chủ sở hữu hợp pháp.

[11] Án phí: Bị cáo là người bị kết án và không thuộc trường hợp miễn án phí nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Điểm b khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định

về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội "Gây rối trật tự công cộng".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức T **02** (*Hai*) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/3/2025.

Vật chứng: Trả lại cho chị Vũ Thị T2 01 con dao (dạng dao phay) có tổng chiều dài 37,5cm, cán dao bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 24cm, nơi rộng nhất của lưỡi dao là 6,5cm, lưỡi dao có một cạnh sắc (theo Biên bản giao nhận vật chứng số 54/BBGN ngày 06/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa).

Án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Đức T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thi người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6 ,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án, quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc bản án được niên yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Thanh Hóa;*
- *VKSND tỉnh Thanh Hóa*;
- *VKSND huyện Hoằng Hóa;*
- *Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa;*
- *Cơ quan THAHS CA tỉnh Thanh Hóa;*
- *Trại Tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa*
- *Phân trại tạm giam khu vực Hoằng Hóa;*
- *Chi cục THADS huyện Hoằng Hóa;*
- *Bị cáo; người có QLNVLQ;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Cao Thị Nga